



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 23/2021
Từ 07/6 - 11/6/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

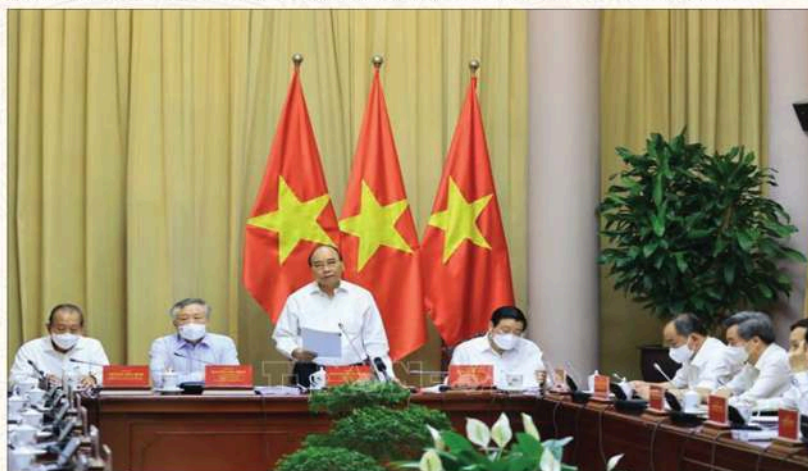
WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH NƯỚC:

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Ngày 07/6, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp Trung ương đã làm việc với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về dự thảo đề án "Đổi mới tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII của Đảng đáp ứng yêu cầu của tình hình mới".



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại buổi làm việc - Ảnh: TTXVN

Đề án "Đổi mới tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII của Đảng đáp ứng yêu cầu của tình hình mới" là bước đầu tiên để xây dựng lộ trình cải cách tư pháp mới 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành năm 2005. Theo đó, sẽ có 2 giai đoạn, từ nay đến 2022 tập trung cải cách nội bộ, sơ bộ, thí điểm. Sau năm 2022, tiến hành xác định lại địa vị pháp lý, hoạt động, nội dung, tổ tụng.

Các ý kiến tại buổi làm việc đồng tình, nhất trí cao với đề án và góp ý nhiều nội dung quan trọng về tổ chức toà án; một số vấn đề về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; những yêu cầu mới đặt ra trong quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân trong thời gian tới.

Kết luận buổi làm việc, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh nội dung quan trọng được nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị là hoàn thiện tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp, trong đó trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân tối cao. Theo đó, tổ chức hệ thống tòa án theo thẩm quyền xét xử, không

phụ thuộc vào đơn vị hành chính, gồm 4 cấp là tòa án sơ thẩm khu vực được tổ chức ở một hoặc một số đơn vị hành chính cấp huyện; tòa án phúc thẩm có nhiệm vụ xét xử phúc thẩm và xét xử sơ thẩm một số vụ án; tòa thượng thẩm được tổ chức theo khu vực có nhiệm vụ xét xử phúc thẩm và Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.

Chủ tịch nước đánh giá cao Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã nghiên cứu, xây dựng đề án công phu, nghiêm túc, khoa học; đã nêu rõ được thực trạng tổ chức và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ như công tác xét xử, giải quyết các loại án... Cùng với đó, đánh giá được những ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, đề ra nhiệm vụ, giải pháp và việc tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở ý kiến của các ban, Bộ, ngành, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đánh giá, về cơ bản, mục tiêu, quan điểm và cơ sở để xây dựng đề án là phù hợp với yêu cầu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nêu trong Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII và chủ trương tổ chức hệ thống tòa án theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính như nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Do đó, đã có sự thống nhất về việc cần thiết phải sớm ban hành đề án này.

Tuy nhiên, Chủ tịch nước lưu ý, cần làm rõ việc đổi mới tổ chức, đổi mới hoạt động của Tòa án nhân dân có ảnh hưởng, tác động gì đến tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân, cũng như quá trình tổ tụng của các cơ quan tố tụng theo quy định hiện hành; làm rõ quan hệ giữa đề án này và đề án về Chiến lược xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta...

Ngoài ra, việc thí điểm tiếp tục xây dựng tòa án khu vực có ý nghĩa rất quan trọng, đây cũng chính là việc tiếp tục thực hiện xây dựng lộ trình cải cách tư pháp mới 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Do đó, cần xác định rõ vai trò trọng tâm của tòa án trong công cuộc cải cách tư pháp và phải được áp dụng triển khai mạnh mẽ.

Cho rằng, việc kiện toàn, tinh gọn tổ chức của tòa án cấp huyện phù hợp với nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chủ tịch nước đề nghị cơ quan soạn thảo cần cân nhắc việc lựa chọn tên gọi của các tòa án khu vực để áp dụng thống nhất trong toàn quốc.

Đặc biệt, các tòa án khu vực phải bảo đảm dưới sự giám sát của của Hội đồng nhân dân, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đặc biệt là người dân đối với cơ quan xét xử. Đi liền với đó là bảo đảm tính minh bạch, công khai trong hoạt động xét xử, thông tin công bố các bản án được xét xử lên mạng internet và tiếp thu ý kiến đóng góp, phản hồi của người dân, nhất là các bản án dân sự, hành chính.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cũng đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, đưa ra các đề xuất mới mang tính đột phá, góp phần hoàn thiện dự thảo đề án; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua về tổ chức, hoạt động của bộ máy Tòa án nhân dân, góp phần xây dựng một nền tư pháp “trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ Nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: CẮT GIẢM CHỨNG CHỈ PHẢI GẮN VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

Ngày 10/06/2021, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 3845/VPCP-TCCV các loại chứng chỉ bồi dưỡng đối với công chức, viên chức; đồng thời, truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đối với đề nghị của Bộ Nội vụ về cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng đối với công chức, viên chức.

Theo đó, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình yêu cầu Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với các Bộ trong quá trình thực hiện việc rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng theo yêu cầu. Bảo đảm nguyên tắc là việc bỏ các chứng chỉ phải gắn với nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một cách thực chất, nhất là trình độ ngoại ngữ; phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

Đồng thời, Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn chỉnh lại và trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2017/NĐ-CP trong tháng 6 năm 2021. Trong đó, lưu ý nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; phân cấp thẩm quyền; quy định rõ lộ trình thực hiện các nội dung liên quan đến chứng chỉ bồi dưỡng và trách nhiệm của các Bộ trong triển khai thực hiện.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được giao quản lý cho phù hợp, bảo đảm cắt giảm những chứng chỉ bồi dưỡng mang tính hình thức, không phù hợp, trong đó có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; quy định về chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo ngạch công chức, chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với yêu cầu, tính chất hoạt động nghề nghiệp của công chức, viên chức.

Cùng với đó, rà soát, sửa đổi các chương trình bồi dưỡng đối với công chức, viên chức chuyên ngành được giao quản lý, tránh trùng lặp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Cắt giảm chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo hướng tích hợp các chương trình bồi dưỡng có nội dung tương đồng trong cùng một nhóm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành để tăng cường bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

* Trước đó, Bộ Nội vụ đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát chứng chỉ bồi dưỡng đối với công chức, viên chức.

Bộ Nội vụ cho rằng công tác bồi dưỡng và cấp chứng chỉ với công chức, viên chức còn một số tồn tại. Đó là nội dung một số chương trình bồi dưỡng còn nhiều lý thuyết, chưa thật sự bám sát với yêu cầu của vị trí việc làm; còn trùng lặp nội dung giữa các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp cùng một chuyên ngành hoặc trùng với kiến thức đào tạo trong trường đại học.

Việc quy định yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học không còn phù hợp vì hiện nay các cơ sở đào tạo đã có quy định về việc chuẩn đầu ra phải đạt được trình độ ngoại ngữ, tin học theo các cấp độ tương ứng. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ xác định có sự chồng chéo, trùng lặp về nội dung, chương trình bồi dưỡng đối với đội ngũ giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Trong kiến nghị, đề xuất của Bộ Nội vụ lên Thủ tướng Chính phủ có hai điểm đáng chú ý. Đầu tiên là Bộ Nội vụ đề xuất bỏ quy định bắt buộc về chứng chỉ ngoại ngữ và tin học với tất cả 74 ngạch công chức và 155 chức danh nghề nghiệp viên chức.

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đề xuất giảm 17 chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức và 87 chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức. Cắt giảm các quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo hướng tích hợp các chương trình bồi dưỡng có nội dung tương đồng, để tăng cường bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Bộ Nội vụ cũng đề xuất rà soát, sửa đổi các chương trình bồi dưỡng đối với công chức, viên chức chuyên ngành được giao quản lý để tránh trùng lặp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo theo hướng thiết thực.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐÃ TÍCH HỢP 285 DỊCH VỤ CÔNG MỨC ĐỘ 3, 4 LÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Tính đến nay, Bộ Tài chính đã kết nối, tích hợp 285/518 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 55,02%.

Tính đến ngày 31/5/2021, tổng số thủ tục hành chính của Bộ Tài chính là 895 thủ tục.

Trong đó, đã cung cấp 94 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1; 283 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 80 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 438 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Đến nay, đã kết nối, tích hợp 285/518 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 55,02%.

Bộ Tài chính cũng đang vận hành Bộ phận Một cửa ổn định, hiệu quả. Tính đến ngày 28/5/2021, đã tiếp nhận 475 hồ sơ, đã trả 350 hồ sơ và đang giải quyết trong hạn 125 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

Cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực thuế, hải quan luôn được Bộ Tài chính đặc biệt quan tâm.

Thời gian qua, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của mình, nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện và hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 trong 5 tháng qua, Bộ Tài chính đã triển khai thực hiện 136/182 nhiệm vụ. Trong đó đã hoàn thành 57 nhiệm vụ, triển khai 42 nhiệm vụ thường xuyên có hiệu quả và đảm bảo tiến độ, đang tiếp tục thực hiện 37 nhiệm vụ theo kế hoạch.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: BÃI BỎ THỦ TỤC CŨ, BAN HÀNH THỦ TỤC MỚI 'GỖ THOÁNG' CHO VỐN ĐẦU TƯ

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng ký ban hành Quyết định bãi bỏ hàng chục thủ tục trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư nhằm gỡ vướng cho quá trình đầu tư tại Việt Nam. Cùng đó ban hành kèm bộ 65 thủ tục mới theo hướng thông thoáng hơn.

Theo đó, Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Danh mục các thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam bao gồm: 56 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Cụ thể bao gồm: Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư); Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư); Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)...

Bên cạnh đó, còn có 2 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 814/QĐ-BKHĐT ngày 25/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư gồm: Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án sân gôn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư); Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án sân gôn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 5 tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước đạt 133,4 nghìn tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn Trung ương quản lý đạt 20,9 nghìn tỷ đồng, tăng 21,4% và vốn địa phương quản lý đạt 112,5 nghìn tỷ đồng, tăng 13%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/5 gồm: vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 14 tỷ USD, tăng 0,8% so với cùng kỳ. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 5 tháng đầu năm ước tính đạt 7,15 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước

Cùng với đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố 65 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam bao gồm: 10 thủ tục hành chính cấp Trung ương (Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ;...) và 55 thủ tục hành chính cấp tỉnh (22 thủ tục hành chính do Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện; 23 thủ tục hành chính do Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Ban quản lý) thực hiện).

Các thủ tục hành chính này đều nhằm mục đích tạo thuận lợi thông thoáng cho hoạt động đầu tư của người dân, doanh nghiệp, chủ đầu tư.

Nguồn: tienphong.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: CAM KẾT TIẾP TỤC GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Bộ Công Thương sẽ tiếp tục chú trọng vào công tác cải cách hành chính, đơn giản điều kiện đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân.

Chỉ trong vòng hai năm 2019 và 2020, Bộ Công Thương đã cắt giảm hơn 205 điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Mục đích là nhằm tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cũng như giảm tải gánh nặng về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp cũng như người dân.

Trong giai đoạn sắp tới, Bộ Công Thương sẽ triển khai tiếp việc này.

Theo Vụ trưởng Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương) Nguyễn Anh Sơn, năm 2021, có ý nghĩa quan trọng trong việc chuẩn bị thực hiện kế hoạch kinh tế 5 năm 2021 - 2025 và hoạch định chiến lược trong 10 năm sắp tới.

Do đó, Bộ sẽ tiếp tục rà soát và xây dựng lộ trình cắt giảm các quy định gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đây là hoạt động theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/2020/NQ-CP. Có nội dung sẽ xây dựng phương án cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành cho giai đoạn 2021 - 2025 sắp tới.

Các nội dung bị cắt giảm sẽ dựa trên nguyên tắc: đặt doanh nghiệp và người dân làm trung tâm. Thúc đẩy và tạo mọi điều kiện giảm chi phí và tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp, người dân trong việc thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh các quy định, Bộ cũng sẽ nghiên cứu, cắt giảm và đơn giản hóa những quy định không cần thiết, không hợp lý trong các văn bản hiện hành, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Trong thực hiện cải cách các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh Bộ nhấn mạnh tới việc đảm bảo tính minh bạch cùng trách nhiệm của những người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp. Xem xét việc đẩy nhanh quá trình phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực thuộc tầm quản lý cấp nhà nước của Bộ Công Thương.

Về chương trình cụ thể, Bộ Công Thương sẽ trình phương án rà soát và xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ lên Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn 5 năm 2021 - 2025. Các loại chi phí tuân thủ các quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh sẽ được thống kê, cập nhật dữ liệu và tính toán chi tiết.

Quá trình chỉnh sửa, hoàn thiện dữ liệu sẽ được tiếp tục trên hệ thống phần mềm rà soát của Chính phủ và sẽ cập nhật những sự thay đổi liên quan tới điều kiện đầu tư kinh doanh. Tất cả các công việc trên sẽ được báo cáo Thủ tướng Chính phủ nắm rõ tình hình, tiến độ thực hiện kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc trong các lĩnh vực dưới quyền của Bộ Công Thương.

Cuối cùng, Bộ Công Thương cũng muốn các hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp tăng cường thống kê, đưa ra những con số cụ thể về hiệu quả của việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh gửi về Bộ Công Thương để tổng hợp, đánh giá. Việc này là để mang lại hiệu quả thực chất cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó doanh nghiệp cần tiếp tục mạnh dạn kiến nghị điều chỉnh chính sách, đặc biệt là các quy định gây khó khăn, vướng mắc cho hoạt động kinh doanh để tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch.

Nguồn: doanhnhanvn.vn

KHÁM, CHỮA BỆNH BẰNG THẺ BẢO HIỂM Y TẾ TRÊN ỨNG DỤNG VssID: NHANH, GỌN VÀ NHIỀU TIỆN ÍCH

Chỉ sau một tuần triển khai dùng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để đi khám chữa bệnh thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy ghi nhận của phóng viên cho thấy, việc triển khai này đang được người dân hào hứng đón nhận vì sự nhanh, gọn, thuận tiện, giảm bớt nhiều khâu thủ tục, giấy tờ so với trước đây. Đặc biệt, ngay sau khi kết thúc khám chữa bệnh người dân có thể biết cụ thể lịch trình khám chữa bệnh của mình trên ứng dụng VssID.

Để dàng kiểm soát được chi phí khám chữa bệnh

Quê ở Bắc Ninh nhưng sinh sống và làm việc ở Hà Nội, anh Phùng Hiếu Anh (31 tuổi, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) đang băn khoăn không biết làm sao để đi khám chữa bệnh vì đợt về quê mới đây anh đã để quên toàn bộ giấy tờ ở nhà. Được mọi người hướng dẫn, anh

Phùng Hiếu Anh cài ứng dụng bảo hiểm số VssID. Chỉ sau một vài thao tác, anh Phùng Hiếu Anh đã dễ dàng nắm được những thông tin cần thiết của mình như số năm đóng bảo hiểm xã hội. Đặc biệt giờ không cần thẻ bảo hiểm y tế giấy anh vẫn dễ dàng đi khám chữa bệnh.

“Trước đi khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế nhiều lần cũng như nắm được số tiền bảo hiểm y tế chi trả và số còn lại mình phải đóng bao nhiêu. Nhưng giờ thì sau khi khám chữa bệnh chỉ vài giờ, tôi có thể dễ dàng xem lịch trình cụ thể mình đã được khám và xét nghiệm cũng như được phát những loại thuốc nào. Với bản lịch trình chi tiết thế này tôi có thể dễ dàng theo dõi sức khỏe của mình đồng thời kiểm soát được những dịch vụ mình đã sử dụng khi đi khám chữa bệnh” - anh Phùng Hiếu Anh chia sẻ.

Ghi nhận tại một số địa phương cho thấy, việc sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế dù mới lạ, song các cơ sở y tế cũng như người dân tiếp nhận khá tích cực. Hầu hết các ý kiến đều đánh giá cao, cho rằng đây là sự thay đổi phù hợp với thời đại số, mang lại những lợi ích thiết thực cho người tham gia và cơ sở khám chữa bệnh.

Theo PGS. TS. Phạm Thị Bích Đào, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tổng hợp (Bệnh viện Đại học Y Hà Nội), ngay trong ngày đầu tiên triển khai quyết định của Bộ Y tế, Bệnh viện đã tiếp nhận một số trường hợp người bệnh sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID tại Khoa Cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực. Về mặt kỹ thuật, Bệnh viện đã trang bị cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đầy đủ và hiện đại để phục vụ công tác triển khai. Ngay khi có chỉ đạo của Bộ Y tế, Bệnh viện cũng đã lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho các phòng chức năng thực hiện kịp thời.

Tương tự đánh giá tiện ích của khám chữa bệnh qua ứng dụng VssID, TS. Hoàng Văn Dũng, Giám đốc chuyên môn Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng chia sẻ: Từ phía cơ sở khám chữa bệnh, chúng tôi rất mừng bởi công nghệ 4.0 trong ứng dụng cho phép thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy bằng thẻ bảo hiểm y tế điện tử sẽ mang lại nhiều tiện ích. Sử dụng theo hình thức này sẽ bảo đảm được các yếu tố cần thiết như nhanh, gọn, chính xác.

Tiến tới 100% người dân sử dụng khi đi khám chữa bệnh

Có thể thấy dù việc triển khai ứng dụng VssID trên toàn quốc trong thời gian ngắn nhưng đã cho thấy, việc dùng thẻ bảo hiểm y tế trên VssID giúp các thủ tục khám chữa bệnh đơn giản, nhanh, chính xác và thuận tiện. Người tham gia bảo hiểm y tế không lo quên hoặc mất thẻ bảo hiểm y tế giấy khi đi khám chữa bệnh; đồng thời, còn có thể tự kiểm tra được lịch sử khám chữa bệnh của bản thân, nắm rõ được các cơ sở khám chữa bệnh đã cung cấp các loại thuốc, vật tư y tế và dịch vụ y tế gì cho mỗi lần khám chữa bệnh. Chính vì vậy, bảo hiểm xã hội các địa phương cần phối hợp tốt với chính quyền, đoàn thể, tổ chức tăng cường truyền thông để người dân sử dụng ứng dụng VssID khi đi khám chữa bệnh.

Hiện nay, tại Hà Nội, Giám đốc Bảo hiểm Xã hội TP. Hà Nội Nguyễn Đức Hòa cho biết, ngay trong ngày 01/6, Bảo hiểm Xã hội TP. Hà Nội đã ban hành công văn số 2506/BHXH-VP gửi tới các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn đề nghị khẩn trương phối hợp thực hiện, đồng thời Bảo hiểm Xã hội thành phố cũng đã phối hợp với Sở Y tế thống nhất

ban hành Hướng dẫn liên ngành số 2510/HD-YT-BHXXH gửi tới các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn về việc sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thay thế cho việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế giấy.

Tại tỉnh Phú Thọ, Trưởng phòng Phòng Giám định Bảo hiểm y tế (Bảo hiểm Xã hội tỉnh Phú Thọ) Nguyễn Thành Hưng thông tin, Bảo hiểm Xã hội tỉnh hiện đang quản lý 32 cơ sở khám chữa bệnh, với gần 1,3 triệu người tham gia bảo hiểm y tế. Những ngày qua, việc triển khai sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để người dân đi khám chữa bệnh trên địa bàn tương đối thuận lợi. Người dân và các cơ sở khám chữa bệnh đều rất ủng hộ giải pháp cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin này.

Tại tỉnh Hưng Yên, theo Trưởng phòng Phòng Giám định Bảo hiểm Y tế (Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hưng Yên) Vương Văn Hai sau khi triển khai tiện ích sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để đi khám chữa bệnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh đã nhận được sự phản hồi tích cực từ phía các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và người dân. Với 38 cơ sở khám chữa bệnh và trên 1,1 triệu người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn, việc triển khai tiện ích này đến người dân khi đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được kỳ vọng sẽ tạo thêm một kênh tiện ích mới cho người dân. Hiện, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hưng Yên cũng đã xây dựng các phương án nhằm sẵn sàng tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong thực tế triển khai để làm sao tạo thuận tiện nhất cho cả người dân và cơ sở khám chữa bệnh.

Nguồn: daidoanket.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, ngày 04/6/2021, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ký Quyết định số 1801/QĐ-BVHTTDL ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Chính phủ.

Kế hoạch xác định các nội dung trọng tâm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đó là: Thứ nhất, xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, đôn đốc thực hiện; Thứ hai, rà soát, xây dựng lộ trình hoàn thành các mục tiêu, nội dung của Đề án đổi mới trong giai đoạn 2021 - 2025; Thứ ba, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất; Thứ tư, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được Bộ triển khai nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa tại các đơn vị có thủ tục hành chính trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công.

Kế hoạch xây dựng lộ trình với nhiệm vụ cụ thể theo từng giai đoạn, trong đó trước mắt năm 2021, Bộ tập trung thực hiện và hoàn thành 02 nhiệm vụ chính: (1) Triển khai thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; (2) Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 40% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ.

Trong quá trình triển khai sắp tới, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định rõ các yêu cầu: Nội dung công việc gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tham mưu, các đơn vị có thủ tục hành chính, giúp lãnh đạo Bộ triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg; đảm bảo việc triển khai thực hiện toàn diện, trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm, đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao. Đồng thời, các đơn vị có thủ tục hành chính và các đơn vị có liên quan tích cực phát huy vai trò của mình trong việc thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Kế hoạch triển khai Đề án đã bám sát quan điểm chỉ đạo của Chính phủ về đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó luôn lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, từ đó, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, hướng đến xây dựng một nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch.

Trang Trần, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI

* Bộ Tài chính: Tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2022

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024. Trong đó, dự thảo nêu rõ về dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng (phần ngân sách nhà nước đảm bảo), trợ cấp ưu đãi người có công.

Theo dự thảo Thông tư, năm 2022, tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương, kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) về thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

Các Bộ, cơ quan Trung ương lập dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2021 còn dư chuyển sang năm 2022 (nếu có); sử dụng tối thiểu 40% nguồn thu được để lại theo quy định (riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35% số thu, sau khi trừ đi một số khoản chi phí đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo quy định); tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm so với dự toán năm 2021 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

Các cơ quan, đơn vị hành chính ở Trung ương đang áp dụng cơ chế đặc thù theo phê duyệt của cấp thẩm quyền tự cân đối nguồn thực hiện điều chỉnh tiền lương trong năm 2022 theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, Ngân sách nhà nước không hỗ trợ thêm.

Các địa phương lập dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập (tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35% số thu, sau khi trừ đi một số khoản chi phí đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo quy định); tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn cải cách tiền lương lũy kế đến hết năm 2021 chuyển sang để thực hiện (bao gồm nguồn 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương năm 2021 chưa sử dụng hết - nếu có).

Đối với kinh phí điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng (phần Ngân sách nhà nước đảm bảo), trợ cấp ưu đãi người có công, các Bộ, cơ quan căn cứ vào nhiệm vụ, chức năng được giao thực hiện lập dự toán chi theo chế độ Nhà nước quy định.

Ưu tiên bố trí dự toán năm 2022 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản

Dự thảo Thông tư cũng nêu rõ về xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển. Theo đó, dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu tiền sử dụng đất...) được xây dựng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công... đồng thời phải phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2022.

Ưu tiên bố trí dự toán năm 2022 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công, thu hồi vốn ứng trước Ngân sách nhà nước; các dự án đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2022; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố

trí vốn đầu tư nguồn Ngân sách nhà nước thực hiện các dự án, công trình phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức đối tác công tư (PPP); cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách. Mức bố trí vốn cho từng nhiệm vụ phải phù hợp với tiến độ thực hiện và giải ngân trong năm 2022.

Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định thỏa thuận đã cam kết với nhà tài trợ; ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc năm 2022.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường: Điều kiện thành lập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập ngành Tài nguyên và Môi trường**

Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, tính đến tháng 12/2020, Bộ có 86 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ. Trong đó 14 đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, 48 đơn vị sự nghiệp thuộc các tổng cục, 22 đơn vị sự nghiệp thuộc các cục trực thuộc Bộ, 2 đơn vị sự nghiệp thuộc các cục trực thuộc Tổng cục (chia theo các nguồn sự nghiệp thì có 8 đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ, 3 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo, 4 đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông, 1 đơn vị sự nghiệp y tế, 71 đơn vị sự nghiệp khác).

Đối với các Sở Tài nguyên và Môi trường, trung bình mỗi sở có từ 3 đến 5 đơn vị sự nghiệp, như: Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường được tổ chức tại 54/63 sở, trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường (hoặc tên gọi khác) được tổ chức tại 39/63 sở, trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường được tổ chức tại 57/63 sở, văn phòng đăng ký đất đai được thành lập tại 59/63 tỉnh, thành phố, trung tâm phát triển quỹ đất được thành lập tại 49/63 tỉnh, thành phố.

Trước đây, việc thành lập, giải thể và tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập. Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 55/2012/NĐ-CP quy định: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quy định cụ thể tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với yêu cầu quản lý của ngành, lĩnh vực và quy định của pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 có một số quy định mới về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật (không còn hình thức thông tư liên tịch); do đó, việc hướng dẫn thành lập đơn vị sự nghiệp thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc trách nhiệm của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Theo đó, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định trình tự, thủ tục, thành lập, tổ chức lại, giải thể và điều kiện tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành, lĩnh vực đó. Tuy nhiên, đến thời điểm đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp ngành tài nguyên và môi trường.

Ngày 07/10/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2020 và thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; bãi bỏ các nội dung quy định về tự chủ tổ chức bộ máy và Hội đồng quản lý quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập). Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực: “Ban hành tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền”. Do vậy, việc ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực tài nguyên và môi trường là cần thiết nhằm triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, làm cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền, các đơn vị thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Tại dự thảo Thông tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập là đáp ứng điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Điều kiện sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập được đề xuất như sau: Đơn vị sự nghiệp công lập bị sáp nhập khi không đáp ứng một trong các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

Đơn vị sự nghiệp công lập nhận sáp nhập đáp ứng điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập; có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được bổ sung thêm từ đơn vị bị sáp nhập hoặc có lĩnh vực hoạt động tương đồng với đơn vị bị sáp nhập; có năng lực tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần nhân lực, tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các tổ chức bị sáp nhập; có phương án tiếp tục hoạt động với chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp kiện toàn đơn vị bảo đảm chất lượng, hiệu quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Về mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau sáp nhập, theo dự thảo Thông tư, đơn vị sự nghiệp công lập sau sáp nhập phải bảo đảm mức độ tự chủ về tài chính không thấp hơn mức độ tự chủ về tài chính cao nhất của các tổ chức thực hiện sáp nhập tại thời điểm bắt đầu tiến hành hoạt động sáp nhập. Trường hợp thực hiện sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau sáp nhập thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

Theo dự thảo Thông tư, việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi có một trong các điều kiện sau: Không còn chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước; không đáp ứng đủ tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp bị sáp nhập, bị hợp nhất theo quy định; 3 năm liên tiếp hoạt động không hiệu quả hoặc không hoàn thành nhiệm vụ theo đánh giá của cơ quan có

thẩm quyền; bị giải thể theo quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại mục đ Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Dự thảo Thông tư cũng nêu rõ, đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện giải thể sau khi phương án bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nguồn: moha.gov.vn/baochinhphu.vn

HÀ NỘI: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025”, ngày 01/6/2021, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 136/KH-UBND về cải cách hành chính nhà nước của thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, mục đích của Kế hoạch: (1) Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập quốc tế nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân và sự phát triển đất nước. (2) Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, lấy sự hài lòng của người dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Trọng tâm của cải cách hành chính là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, TP. Hà Nội xác định một số chỉ tiêu của công tác cải cách hành chính đáng chú ý như: Đến năm 2023, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt trên 85%, đến năm 2025 đạt tối thiểu 95%; 100% các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; Tối thiểu từ 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng; Giảm tối thiểu 20% đầu mối tổ chức bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015; Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; Tối thiểu có 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ so với năm 2015; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 90% hồ sơ công việc tại Thành phố, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí

mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Để thực hiện các chỉ tiêu trên, TP. Hà Nội đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm tại 6 nội dung của công tác cải cách hành chính, đó là:

Về cải cách thể chế: (a) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô để khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển, phù hợp với thực tiễn của thành phố; (b) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, cụ thể hóa các quy định của Trung ương để triển khai thực hiện thành công thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị; thí điểm cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù của Thủ đô.

Về cải cách thủ tục hành chính: (a) Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Đảm bảo các thủ tục hành chính được công bố, công khai, thông tin tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai hằng tháng kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; (b) Hướng dẫn, tổ chức tập huấn, kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, thủ tục hành chính; (c) Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu của thành phố với Công dịch vụ công quốc gia, phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp; (d) Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; (e) Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Về cải cách tổ chức bộ máy nhà nước: (a) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội; (b) Tham mưu rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, sắp xếp giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách. Nghiên cứu thí điểm các mô hình tổ chức mới đảm bảo tinh gọn, linh hoạt, hiệu quả; (c) Thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ, sang công ty cổ phần.

Về cải cách chế độ công vụ: (a) Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ; (b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thành phố, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

theo kết quả đầu ra; cập nhật kiến thức liên quan đến kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng tham mưu, kỹ năng xử lý tình huống, tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhóm đối tượng học viên làm công tác tham mưu về tổ chức cán bộ, lãnh đạo cấp xã.

Về cải cách tài chính công: (a) Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; triển khai công tác tài chính - ngân sách tại các quận, thị xã và các phường khi triển khai thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị từ 01/7/2021 theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ; (b) Từng bước rà soát, cơ cấu lại thu, chi ngân sách của thành phố theo hướng: bền vững, tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản công, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển; (c) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số: (a) Phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu,... kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, phục vụ triển khai Chính quyền điện tử, xây dựng Chính quyền số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng Thành phố thông minh; (b) Ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc; (c) Phát triển, nâng cao hiệu quả giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công thành phố và tăng tỷ lệ dịch vụ công đủ điều kiện kết nối thành công với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HÀ NỘI: BAN HÀNH 5 QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Ngày 04/6/2021, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 2447/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp, quản lý doanh nghiệp, thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo quyết định, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt 5 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp, quản lý doanh nghiệp, thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Trong đó, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, với đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp, thời gian xử lý là 20 ngày làm việc; kế hoạch khuyến nông địa phương, thời gian xử lý là 60 ngày; công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thời gian xử lý 18 ngày; công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thời gian xử lý 18 ngày.

Về thời gian xử lý trong lĩnh vực kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật và sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ triển lãm: Trong thời gian 1 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm, thời gian kiểm dịch. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 3 ngày làm việc hoặc không cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: SỞ DU LỊCH RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu, Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh đã có thông báo số 716/TB-SDL về việc áp dụng thực hiện quy trình rút ngắn thời gian giải quyết đối với 26/26 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Du lịch như sau:

Thời gian áp dụng: Kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 đến hết năm 2021, Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh bắt đầu áp dụng thực hiện quy trình rút ngắn thời gian giải quyết đối với 26/26 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Du lịch.

Cách thức nộp hồ sơ: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (khi đủ điều kiện áp dụng) đến Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh (140 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

26/26 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Du lịch được áp dụng quy trình rút ngắn thời gian giải quyết (xem chi tiết tại sodulich.hochiminhcity.gov.vn), bao gồm: Thủ tục công nhận điểm du lịch cấp tỉnh; Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành; Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể; Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản; Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài; Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện; Thủ tục cấp lại Giấy

phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy; Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài; Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài; Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài; Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm; Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa; Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế; Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa; Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch; Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế; Thủ tục công nhận Khu du lịch cấp tỉnh; Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch); Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch và Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

Minh Tiến, Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh

ĐÀ NẴNG: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN TỐT HƠN

Với TP. Đà Nẵng, chính quyền đô thị là mô hình mới, giúp nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững, văn minh, hiện đại, với mục tiêu là phục vụ người dân tốt hơn.

Phù hợp với phân cấp quản lý đô thị

Sau 18 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về xây dựng và phát triển TP. Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, TP. Đà Nẵng đã có bước phát triển mạnh mẽ, trở thành một thành phố năng động, sáng tạo, khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, có sức lan tỏa đối với các địa phương miền trung - Tây Nguyên và cả nước. Tuy nhiên, sau quá trình xây dựng và phát triển nhanh chóng, TP. Đà Nẵng đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi sự thay đổi về chiến lược phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, tăng khả năng quản lý hệ thống hạ tầng và cải thiện môi trường đô thị... Mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương tại TP. Đà Nẵng gần đây bộc lộ nhiều hạn chế, khó đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại đô thị trong thời kỳ hội nhập, cả về phân định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy.

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển TP. Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, đồng ý chủ trương cần có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển thành phố, tạo động lực phát triển khu vực miền trung - Tây Nguyên và cả nước; thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm địa phương, người đứng đầu trên một số lĩnh vực quản lý về quy hoạch, đất đai, đô thị, đầu tư, tài chính - ngân sách, tổ chức, nhân sự và tiền lương...; đồng thời, cho phép TP. Đà Nẵng thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị phù hợp yêu cầu phát triển của thành phố và quy định của pháp luật.

Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Đà Nẵng Bùi Văn Tiếng, nguyên Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng cho rằng, từ năm 2009 đến 2016, TP. Đà Nẵng cùng một số địa phương được Quốc hội đồng ý cho phép thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp quận huyện, phường. Đây chính là một mô hình phù hợp tính chất quy mô của TP. Đà Nẵng, phù hợp việc phân cấp trong quản lý đô thị. Trên cơ sở đó, TP. Đà Nẵng chủ động sắp xếp bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, phù hợp từng vị trí việc làm, năng lực, trình độ, phẩm chất của mỗi cán bộ, công chức, viên chức. Nhờ đó, TP. Đà Nẵng phát triển nhanh hơn, xây dựng được mô hình chính quyền hiện đại, chuyên nghiệp; dần trở thành điểm sáng về quản lý đô thị, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, trở thành thành phố đáng sống. Tuy nhiên, đã đến lúc cần một cơ chế mới, tầm nhìn mới phù hợp với những đòi hỏi cấp thiết của thực tế.

Cải cách hành chính là nền tảng

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng Lê Phú Nguyễn, hơn 10 năm qua, cùng với thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp quận huyện, phường (chỉ còn Hội đồng nhân dân cấp xã), TP. Đà Nẵng luôn chú trọng cải cách hành chính, với nhiều cách làm năng động, sáng tạo, thể hiện rõ ở tinh thần làm việc của cán bộ công chức, viên chức cũng như tính hiệu quả trong toàn bộ hoạt động của nền hành chính. TP. Đà Nẵng từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý công vụ khoa học, tuyển chọn, đào tạo công chức có thực tài. Cải thiện chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả; đồng thời, hình thành chính quyền điện tử, chính quyền số bảo đảm cung ứng ngày càng tốt hơn các dịch vụ công phục vụ Nhân dân. Các chủ trương lớn, chính sách vượt trội, các nhiệm vụ do Trung ương phân cấp đều lấy ý kiến Nhân dân. Từ đó tác động thúc đẩy kinh tế, xã hội của thành phố trên tất cả lĩnh vực, góp phần đưa TP. Đà Nẵng trở thành một trong những địa phương có tốc độ phát triển kinh tế, xã hội nhanh so với cả nước, đạt thứ hạng cao trong các bảng xếp hạng tỉnh, thành phố theo nhiều chỉ số.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Bình Hiên (quận Hải Châu) Lê Thị Bích Loan cho biết, mỗi năm, Hội đồng nhân dân phường tổ chức ít nhất hai kỳ họp; chuẩn bị, thông qua, ban hành 26 văn bản, báo cáo, tờ trình và nghị quyết; tiếp xúc cử tri và tổ chức các kỳ họp trong khoảng 15 ngày. Tất cả trình tự này sẽ được cắt giảm khi thực thi mô hình chính quyền đô thị, tập trung cho công tác điều hành, giải quyết công việc của chính quyền. Vai trò của chính quyền tăng lên, cán bộ công chức phải chủ động hơn trong công việc. Sự chỉ đạo của cấp thành phố đến quận huyện, xã phường sẽ trực tiếp, không cần thời gian thông qua các kỳ họp Hội đồng nhân dân rồi mới triển khai.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà Hoàng Sơn Trà cho rằng: “Khi không còn Hội đồng nhân dân quận, phường theo mô hình chính quyền đô thị, chúng tôi phải xây dựng lại bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ủy ban nhân dân quận theo hướng tinh gọn, thống nhất, thông suốt. Trách nhiệm của người đứng đầu sẽ rất nặng nề, nhưng cũng thuận lợi trong việc sớm đưa ra những quyết định cần thiết để kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc phát sinh. Người dân cũng dễ dàng tương tác, phản ánh trực tiếp đến người đứng đầu tất cả vấn đề liên quan đời sống đô thị. Bản thân người đứng đầu chính quyền đô thị cũng phải nỗ lực nhiều hơn, sát hơn, lắng nghe và giải quyết một cách nhanh nhất các ý kiến của Nhân dân”.

Nhiều năm nghiên cứu về mô hình chính quyền đô thị, Tiến sĩ Phạm Đi, Giảng viên Học viện Chính trị khu vực III cho rằng: Mô hình chính quyền đô thị mà TP. Đà Nẵng đang hướng tới chính là cách để mỗi người dân bày tỏ quan điểm, chính kiến đối với kế hoạch, chủ trương, quyết sách của chính quyền địa phương nơi mình sinh sống, đề cao tính tương tác giữa người dân và chính quyền. Bởi vậy việc lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ vẫn là nhân tố quyết định cho một chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hướng đến người dân, lắng nghe, giải quyết ngay những quyền lợi thiết thân của người dân.

Nguồn: nhandan.com.vn

LẠNG SƠN: ĐƯA 100% DỊCH VỤ CÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÊN ONLINE MỨC ĐỘ 4 NHANH NHẤT TOÀN QUỐC

Sau 01 tháng triển khai gấp rút, từ ngày 8/6, toàn bộ 1.030 dịch vụ công đủ điều kiện đã được tỉnh Lạng Sơn cung cấp trực tuyến mức 4 trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh tại địa chỉ <http://dichvucong.langson.gov.vn>.

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là một trong những chỉ tiêu cơ bản nhất trong phát triển Chính phủ điện tử. Đến hết năm 2020, các Bộ, ngành, địa phương đã đạt 31% dịch vụ công trực tuyến mức 4, vượt mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP-CP của Chính phủ.

Tính đến cuối tháng 5, cả nước đã có 3 cơ quan Bộ, ngành là Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cùng 2 tỉnh, thành phố gồm Bến Tre, Tây Ninh đã hoàn thành việc đưa 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức 4.

Với việc công bố cung cấp trực tuyến mức 4 với toàn bộ 1.030 dịch vụ công đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh từ ngày 08/6, tỉnh Lạng Sơn đã trở thành đơn vị thứ 6 và là tỉnh thứ 3 trong cả nước hoàn thành sớm chỉ tiêu đưa 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên online mức 4. Đây cũng là bước đột phá trong xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh Lạng Sơn, một tỉnh biên giới còn nhiều khó khăn.

Đại diện lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn cho biết: “Trong 1.030 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được tỉnh cung cấp từ ngày 08/6 để phục vụ người dân và doanh nghiệp, có 838 dịch vụ cấp tỉnh, 149 dịch vụ cấp huyện và 43 dịch vụ cấp xã”.

Đáng chú ý, việc thực hiện chỉ tiêu đưa 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức 4 đã được tỉnh Lạng Sơn gấp rút triển khai trong thời gian ngắn, chỉ trong 30 ngày.

Cụ thể, ngay sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản đề nghị lãnh đạo các địa phương triển khai quyết liệt và có hiệu quả các giải pháp để đạt mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức 4 trong năm 2021, đầu tháng 5, tỉnh Lạng Sơn đã có kế hoạch thực hiện mục tiêu nêu trên.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Dương Xuân Huyền nhận định, hoàn thành mục tiêu đưa 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức 4 chỉ trong 30 ngày là một kỳ tích, sự đột phá đối với tỉnh Lạng Sơn trong lĩnh vực công nghệ số và cung cấp dịch vụ công.

“Có được kết quả này là nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự vào cuộc quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, các sở ngành, các huyện, thành phố; sự phối hợp chặt chẽ của tỉnh Lạng Sơn với Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông; cùng nỗ lực làm việc không quản ngày đêm của hàng trăm chuyên gia, cán bộ kỹ thuật từ trung ương đến tỉnh, huyện, xã và các doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài tỉnh. Nhờ vậy, tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thành kế hoạch đề ra, về đích trước thời hạn 7 tháng, trở thành tỉnh có thời gian thực hiện nhanh nhất trong cả nước”, ông Dương Xuân Huyền chia sẻ.

Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cũng nhận định, cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức 4 cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn là một bước hiện thực hóa mục tiêu “Chính quyền kiến tạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp”, “Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm”.

Qua đó, cho phép người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng Internet ở mọi lúc, mọi nơi, không phân biệt khoảng cách địa lý, tiết kiệm thời gian, chi phí, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, loại bỏ khó khăn do đi lại từ vùng sâu vùng xa đến trụ sở cơ quan hành chính.

Bên cạnh đó, cũng giúp minh bạch hóa triệt để quá trình xử lý hồ sơ của cơ quan hành chính nhà nước, tránh phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy kinh tế thương mại, cửa khẩu ở tỉnh Lạng Sơn; hỗ trợ cả nước trong hoạt động xuất nhập khẩu qua tỉnh Lạng Sơn; tăng hiệu suất kinh tế.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cũng đã yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp biết, sử dụng triệt để dịch vụ công trực tuyến và xác định đây là một biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cũng đưa ra các chỉ tiêu cần đạt được trong năm 2021 như: tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến mức độ 4 đạt từ 30% trở lên; ưu tiên rà soát, lựa chọn các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đưa vào danh sách không tiếp

nhận hồ sơ trực tiếp. Khuyến khích các tổ chức tài chính, ngân hàng mở rộng việc cung cấp tài khoản thanh toán trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn là cơ quan được giao kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, đề xuất các giải pháp, hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, Sở Thông tin và Truyền thông cũng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hàng tháng.

Nguồn: mic.gov.vn

NGHỆ AN: TẬP TRUNG XỬ LÝ VƯỚNG MẮC TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung yêu cầu các sở, ngành ở tỉnh Nghệ An tiếp tục rà soát, xử lý, giải quyết hồ sơ chủ trương đầu tư còn tồn đọng và xây dựng sửa đổi Quyết định về trình tự thủ tục đầu tư trên tinh thần đơn giản, thuận lợi, tránh phát sinh thủ tục gây khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư đã được thực hiện tập trung tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Việc hướng dẫn hồ sơ của các sở, ngành tại trung tâm bảo đảm đúng quy định về thủ tục và yêu cầu cơ bản về nội dung, thực hiện đúng nguyên tắc mỗi hồ sơ chỉ hướng dẫn 1 lần.

Việc theo dõi và đôn đốc quá trình xử lý hồ sơ đối với các sở chủ trì được thực hiện thường xuyên và kịp thời. Do vậy, đã tăng cường trách nhiệm của các sở chủ trì trong việc chỉ đạo xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

Các cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt quy chế làm việc của trung tâm và kỷ cương, kỷ luật hành chính; có phương pháp giao tiếp, ứng xử đúng mực, xác định rõ vai trò đồng hành cùng nhà đầu tư trong giải quyết thủ tục hành chính, không có tình trạng gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu đối với nhà đầu tư.

Phần lớn các sở, ngành (nhất là các Sở chủ trì) đã nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm cao trong việc chỉ đạo và phân công xử lý hồ sơ đầu tư; chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết vướng mắc, khó khăn liên quan về áp dụng pháp luật vào giải quyết thủ tục đầu tư. Nhiều hồ sơ tồn đọng đã được giải quyết và xử lý dứt điểm.

Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông cho các nhà đầu tư còn chưa nghiêm túc, chưa đúng quy định dẫn đến chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính; mặt khác, một số doanh nghiệp, nhà đầu tư còn thiếu chủ động, phối hợp với cơ quan liên quan trong việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật dẫn đến hồ sơ tồn đọng nhiều (có 20/69 hồ sơ tồn đọng do lỗi của nhà đầu tư).

Nhiệm vụ trong thời gian tới, tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung yêu cầu các sở, ngành tiếp tục rà soát, xử lý, giải quyết hồ sơ chủ trương đầu tư còn tồn đọng và các hồ sơ mới phát sinh cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 72/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về trình tự thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư mới, với tinh thần sửa đổi là đơn giản, thuận lợi, tránh gây phiền hà, phát sinh thủ tục gây khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Các sở, ngành chủ động theo dõi và có giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, đôn đốc triển khai các dự án đã có chủ trương, giấy phép đầu tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn, xử lý vướng mắc trong hồ sơ, thủ tục, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cũng yêu cầu các cấp, ngành tiếp tục hỗ trợ, đôn đốc tiến độ các dự án khu công nghiệp VSIP, WHA, Hoàng Mai I, trọng tâm là cấp phép dự án JuTeng. Hỗ trợ xử lý thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư giai đoạn 2 Dự án Nhà máy Goertek tại khu công nghiệp WHA. Hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất Dự án khu công nghiệp Thọ Lộc trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chấp thuận địa điểm và thống nhất nhà đầu tư khu công nghiệp.

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG BÌNH: CỤC THUẾ NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THUẾ

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, thời gian qua, Cục Thuế tỉnh Quảng Bình đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính về thuế và luôn lấy doanh nghiệp, người nộp thuế làm trung tâm.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Bình Đoàn Vĩ Tuyến cho biết, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp ngành Thuế tỉnh đáp ứng được yêu cầu quản lý thuế hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Đến nay, hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai trên toàn tỉnh. Riêng tại Văn phòng Cục Thuế tỉnh Quảng Bình có gần 1.100 doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử, 99,4% doanh nghiệp trong toàn tỉnh đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử và 100% doanh nghiệp tham gia, thực hiện thủ tục hoàn thuế điện tử. Việc triển khai các ứng dụng thuế điện tử đã giảm thiểu chi phí của người nộp thuế khi thực hiện nghĩa vụ ngân sách.

Điều dễ nhận thấy là thời gian gần đây, công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về thuế của cơ quan thuế đã được thực hiện nhanh, gọn, đúng thời gian.

Trưởng phòng Phòng Tuyên truyền - hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Quảng Bình Cổ Kim Thảo cho biết, nếu như trước đây, có thời điểm bộ phận “Một cửa” Cục Thuế tỉnh Quảng Bình tiếp nhận hơn 3.000 hồ sơ nộp trực tiếp thì nay, con số này đã giảm đáng kể bởi hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai trên diện rộng. Cùng với đó, số hồ sơ nhận qua hệ thống điện tử ETAX tăng lên đến hơn 29.600 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ nhận trực tiếp chỉ còn chiếm 10% so với hồ sơ nộp điện tử. Đây là những con số thể hiện rõ nét nỗ lực của ngành Thuế tỉnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thuế.

Việc triển khai các dịch vụ thuế điện tử đã giúp doanh nghiệp giảm thời gian đi lại nộp hồ sơ, nộp tiền thuế; thông tin khai, nộp thuế của doanh nghiệp được lưu trên hệ thống của cơ quan thuế có thể được tra cứu lại dễ dàng giúp giảm chi phí quản lý, doanh nghiệp cũng không phải cung cấp lại thông tin cho cơ quan quản lý đối với những hồ sơ điện tử đã nộp tới cơ quan thuế.

Cũng theo ông Cổ Kim Thảo, để nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, ngành Thuế tỉnh Quảng Bình đã chủ động, thường xuyên rà soát các thủ tục, quy trình nghiệp vụ bảo đảm cho việc triển khai tại cơ sở đúng quy định, qua đó, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế; đồng thời, giảm thiểu phiền hà, ách tắc trong quản lý thuế, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Mặt khác, Cục Thuế tỉnh Quảng Bình cũng đã chủ động công khai các thủ tục hành chính thuế tại bộ phận “Một cửa” của cơ quan thuế, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và website của đơn vị nhằm giúp người nộp thuế kịp thời nắm bắt, thực hiện và kiểm soát việc thực hiện các thủ tục hành chính của cơ quan thuế.

Bên cạnh việc chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, Cục Thuế tỉnh Quảng Bình cũng đã triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.

Đến nay, 166 thủ tục hành chính thuế ở cấp Cục thuế và 124 thủ tục hành chính ở cấp Chi Cục thuế đều đã được thực hiện qua mạng điện tử, từ đó, rút ngắn được thời gian, tiết kiệm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước.

Năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, ngành Thuế tỉnh Quảng Bình đã và đang tiếp tục mở rộng triển khai các dịch vụ khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử đối với hoạt động cho thuê nhà, nộp thuế điện tử lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Qua đó, tạo sự công khai, minh bạch về quy trình quản lý thuế để người nộp thuế biết, theo dõi và giám sát.

Thay vì sử dụng hóa đơn giấy, ngành Thuế tỉnh đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử. Hiện toàn tỉnh đã có 1.949 doanh nghiệp tham gia sử dụng hóa đơn điện tử. Đây là tiền đề quan trọng để ngành Thuế triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trên toàn tỉnh khi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ có hiệu lực thi hành vào năm 2022.

Để mở rộng dịch vụ khai, nộp thuế điện tử trên phạm vi toàn tỉnh, từ năm 2020, Cục Thuế tỉnh Quảng Bình đã tập trung hỗ trợ cấp tài khoản giao dịch điện tử cho cá nhân theo quy định. Đến nay, Văn phòng Cục Thuế tỉnh có 167 tài khoản giao dịch điện tử đã được đăng ký cho cá nhân người nộp thuế, 155 lượt hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân đã được gửi lên hệ thống ETAX thông qua mã tài khoản giao dịch điện tử, 32 quyết định hoàn thuế đã được ban hành với lệnh hoàn thuế điện tử truyền qua Kho Bạc Nhà nước.

Đây là con số phản ánh rõ nét nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức ngành Thuế tỉnh Quảng Bình chỉ sau một thời gian ngắn triển khai Công văn số 377/TCT-DNNCN ngày 05/02/2021 của Tổng cục Thuế về việc đẩy mạnh tổ chức triển khai cấp tài khoản giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với cá nhân.

“Chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chính sách hướng dẫn về thuế, chỉ đạo bộ phận “Một cửa” Cục Thuế tỉnh Quảng Bình tiếp nhận, tập trung xử lý và trả lời nhanh các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính về thuế. Mặt khác, tăng cường đối thoại với người nộp thuế và xem việc tổ chức các hội nghị đối thoại là cơ hội để tiếp nhận thông tin, lắng nghe tiếng nói từ doanh nghiệp, người nộp thuế trên cơ sở phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm” - ông Đoàn Vĩ Tuyền cho biết thêm.

Nguồn: baoquangbinh.vn

QUẢNG NGÃI: NÂNG CAO TỶ LỆ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TRỰC TUYẾN

Khi dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, hoạt động giải quyết thủ tục hành chính có nhiều thay đổi tích cực. Đó là số hồ sơ, thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 tăng mạnh. Điều này vừa đảm bảo phòng, chống dịch, vừa thực hiện đúng lộ trình về cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

Hồ sơ trực tuyến tăng mạnh

Chị V. nhân viên một công ty quảng cáo thường xuyên đến nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh kể: "Công ty thường xuyên phải làm các thủ tục về quảng cáo, khuyến mại nên tôi phải đến nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của tỉnh.

Trong đợt dịch bùng phát vừa qua, do hạn chế tiếp xúc, tôi thử thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và thấy rất thuận tiện. Hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết đúng thời hạn, nhưng không phải đi lại như trước. Từ đó, tất cả hồ sơ của công ty tôi đều nộp trực tuyến và chờ nhận kết quả từ bưu điện".

Việc thay đổi thói quen như chị V. một phần do điều kiện bắt buộc và cũng là lựa chọn của nhiều người trong thời gian gần đây. Theo số liệu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, năm 2020, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến gần 16.000 hồ sơ, tăng gấp đôi so với năm 2019.

Trong tháng 5.2021, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và giải quyết 1.558 hồ sơ trực tuyến.

Khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến

Trước tình hình dịch COVID-19 bùng phát trở lại và tỉnh Quảng Ngãi đã có ca dương tính với vi rút SARS-CoV-2, để đảm bảo cho hoạt động giao dịch thủ tục hành chính phục vụ người dân không bị ngừng trệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương tập trung hướng dẫn và đẩy mạnh việc đăng ký hồ sơ, thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến mức độ 3, 4 theo danh mục đã được phê duyệt.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, nhiều sở, ngành có văn bản chỉ đạo các bộ phận được giao giải quyết thủ tục hành chính tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

Hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt danh mục hồ sơ trực tuyến với 324 dịch vụ công mức độ 3 và 90 dịch vụ công mức độ 4, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh.

Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi Nguyễn Thanh Hoài cho biết: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến ngày càng tăng mạnh là tín hiệu vui. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra thách thức lớn cho các cơ quan, đơn vị. Bởi, hạ tầng công nghệ thông tin chưa được đồng bộ, tâm lý phần lớn công dân vẫn muốn giao dịch trực tiếp. Cùng với đó là quy định về việc đính kèm hồ sơ trực tuyến còn cứng nhắc, gây khó khăn cho công dân. Người làm công tác tiếp nhận hồ sơ cũng chưa thực sự tận tình trong việc hướng dẫn công dân. Thậm chí, ở cấp huyện đến nay vẫn "trắng" việc nộp hồ sơ trực tuyến.

Mặc dù tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng cao trong 2 năm qua, nhưng so với yêu cầu đề ra thì vẫn còn thấp. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến mới chiếm trên 24% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận của cơ quan, đơn vị. Việc nộp hồ sơ trực tuyến trong thời gian qua chỉ tập trung ở một số lĩnh vực như thủy sản, thú y, xúc tiến thương mại, thành lập doanh nghiệp, đường bộ, lý lịch tư pháp, việc làm, an toàn lao động.

Theo ông Nguyễn Thanh Hoài, để tiếp tục nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến, trong thời gian tới cần phải thay đổi đồng bộ, đặc biệt là cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý hồ sơ quan tâm tuyên truyền, hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến để thay đổi thói quen.

Theo chỉ tiêu đề ra, đến cuối năm 2021, toàn tỉnh phấn đấu đạt tỷ lệ 30% hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

Nguồn: baoquangngai.vn

ĐỒNG NAI: THÀNH LẬP TỔ CÔNG TÁC CUNG CẤP 100% DỊCH VỤ CÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÊN TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1841/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác xây dựng và triển khai Kế hoạch cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Theo quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Cao Tiến Dũng giữ vai trò là Tổ trưởng Tổ công tác; Tổ Phó Tổ công tác gồm các ông: Lê Hoàng Ngọc, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Nguyễn Kim Long, Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổ viên Tổ công tác gồm: lãnh đạo và chuyên viên Phòng Thông tin và Dịch vụ công trực tuyến, Cục tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông; lãnh đạo Trung tâm Hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện Phòng Khoa giáo Văn xã - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng phòng Phòng Hạ tầng Trung tâm công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông; lãnh đạo và chuyên viên Phòng Công nghệ thông tin Viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông.

Theo quyết định thành lập, Tổ công tác sẽ thực hiện nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021. Cùng với đó, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai điều phối, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cũng giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là Tổ phó Thường trực giúp Tổ công tác xây dựng, điều phối các hoạt động triển khai thực hiện kế hoạch. Các thành viên của Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành (nếu có). Cùng với đó, Tổ công tác cũng sẽ thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tổ công tác sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo với kết quả của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; đồng thời thông báo cho Sở Nội vụ để theo dõi.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU:**129 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC Y TẾ THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4**

Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Văn bản số 158/TB-SYT về việc “Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế”.

Theo đó, thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 gồm 129 thủ tục hành chính: 50 thủ tục hành chính mức độ 3 và 79 thủ tục hành chính mức độ 4 thuộc các lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh; Dược phẩm; Mỹ phẩm; Trang thiết bị y tế; Tổ chức cán bộ; Đào tạo, nghiên cứu khoa học và Công nghệ môi trường; Y tế dự phòng; Giám định Y khoa; Quản lý môi trường y tế; An toàn thực phẩm. Để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nắm bắt, thực hiện các thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến, Sở Y tế công bố cung cấp dịch vụ công (thủ tục hành chính) mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ: <https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/.../tiepnhanonline>

Nguồn: bariavungtau.com.vn

ĐỒNG THÁP: TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, vừa qua Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, Kế hoạch đề ra những nhiệm vụ cụ thể trong các năm 2021, 2022 và giai đoạn tiếp theo từ năm 2023 - 2025. Việc triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tập trung vào các nhiệm vụ như: Hoàn thiện các văn bản quy định về triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Đề án; rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp; thực hiện và hoàn thành việc số hóa kết quả giải

quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong năm 2021; hoàn thành việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính với quá trình tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác (từ năm 2021 - 2024); rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;....

Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về tiến độ thời gian đã quy định. Tổ chức triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; đánh mã giấy tờ là thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa tại Bộ phận Một cửa thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; đánh giá và đề xuất giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa trong phạm vi toàn tỉnh; bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; Công an tỉnh chủ trì tham mưu việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Đồng Tháp phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính. Cùng các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tài chính thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

KIÊN GIANG: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH BỊ TỤT THỨ HẠNG

Đây là năm thứ 6 Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Kiên Giang bị tụt thứ hạng và năm 2020 đứng thứ 62/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Đây là Chỉ số rất quan trọng của tỉnh Kiên Giang, phản ánh năng lực, hiệu quả quản trị nhà nước trong việc thực thi các quy định pháp luật, cải cách hành chính, công khai minh bạch thông tin, tạo lập môi trường cạnh tranh, bình đẳng cho người dân, doanh nghiệp. Đồng

thời, là thước đo của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức và người dân với chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

Nguyên nhân dẫn đến chỉ số bị giảm hạng của tỉnh chính là một số sở, ngành địa phương chưa thực sự quan tâm triển khai thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2019 tỉnh Kiên Giang và những năm tiếp theo; phân công nhiệm vụ chưa chặt chẽ, chưa cụ thể.

Công tác kiểm tra, đôn đốc của người đứng đầu một số đơn vị chưa sâu sát, quyết liệt. Việc công khai minh bạch, thực hiện trách nhiệm giải trình chưa kịp thời, đầy đủ; chất lượng giải trình chưa đảm bảo, thiếu thường xuyên, còn né tránh đùn đẩy công việc. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật; cập nhật kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh đến người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, nhất là cấp cơ sở.

Để nâng cao các Chỉ số trong năm 2021 và những năm tiếp theo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang yêu cầu Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tập trung giải quyết tốt 3 nhóm vấn đề “Cải cách hành chính” - “Công khai minh bạch” - “Trách nhiệm giải trình”. Cải cách hành chính phải giải quyết đúng thời hạn; đảm bảo theo quy định của pháp luật; có giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết một số thủ tục; chấn chỉnh tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phải công khai, minh bạch, đa dạng dưới nhiều hình thức, đặc biệt chú trọng công nghệ thông tin, nhất là các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng, đô thị; danh mục dự án thu hồi đất.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cần tập trung cải thiện các lĩnh vực về đất đai, thuế, đào tạo lao động, an ninh trật tự. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; nhất là đội ngũ cán bộ trực tiếp tiếp xúc với người dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang yêu cầu các sở, ngành, đơn vị và địa phương thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của mình, không đùn đẩy công việc, đồng thời thực hiện tốt công tác phối hợp để hoàn thành các công việc đã đặt ra. Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm; bố trí đúng người, đúng việc, đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính am hiểu pháp luật đảm bảo giải quyết tốt thủ tục hành chính giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp nhằm cải thiện các điểm số, trở lại top khá của cả nước.

Nguồn: vanhoavaphattrien.vn

CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY

HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được đổi mới; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của từng tổ chức được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hệ thống tổ chức bộ máy cơ bản ổn định, phù hợp với Cương lĩnh và Hiến pháp; bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan, tổ chức chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lặp... Việc phân công, phân cấp, phân quyền giữa các ngành, các cấp và trong từng cơ quan, tổ chức chưa hợp lý, mạnh mẽ và đồng bộ; còn tình trạng bao biện, làm thay hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Kịch bản tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả thấp. Cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả chưa cao; việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình còn hạn chế. Tuy đã quan tâm đầu tư nhiều cho kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhưng hiệu quả tác động vào việc tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tinh giản biên chế chưa tương xứng; chính sách tiền lương còn bất cập; thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp; trật tự, kỷ cương chưa nghiêm; đội ngũ cán bộ, công chức còn nhiều điểm yếu về phẩm chất, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, kỹ năng hành chính; phong cách làm việc chậm đổi mới; tệ quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu Nhân dân còn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, công chức; sự phát triển của khoa học - công nghệ ảnh hưởng tới mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động quản lý. Những biến đổi này đòi hỏi phải tiếp tục cải cách nền hành chính, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đổi mới phương pháp quản lý để theo kịp những tiến bộ chung của thế giới.

1. Những chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020

Thực hiện chủ trương “Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện hệ thống tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, thống nhất, thông suốt, vững mạnh, từng bước hiện đại, đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực; hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước, Hội nghị Trung ương 7

khóa XI, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản, nghị quyết, kết luận, kế hoạch, chương trình hành động về cải cách hành chính, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; xây dựng chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền ở đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; rà soát, điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của chính quyền địa phương; từng bước sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của mỗi cấp chính quyền địa phương (Phụ lục).

2. Kết quả cải cách bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020

Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước là một trong những nội dung trọng tâm của cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, được thực hiện phù hợp với chủ trương của Đảng, Quốc hội. Kết quả đạt được thể hiện qua một số nội dung sau: (1) Tổ chức bộ máy của Chính phủ được giữ ổn định (18 Bộ, 04 cơ quan ngang Bộ và 08 cơ quan thuộc Chính phủ), trong đó, các Bộ, cơ quan ngang Bộ được tổ chức quản lý theo mô hình Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực bảo đảm bao quát đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ; (2) Chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ tập trung vào quản lý vĩ mô; ban hành chính sách, chiến lược, quy hoạch đối với ngành, lĩnh vực; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm...; (3) Cơ cấu tổ chức bên trong của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được kiện toàn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý, tính chất hoạt động và tiếp tục được đổi mới, sắp xếp theo hướng tinh gọn; (4) Đẩy mạnh trao quyền cho chính quyền địa phương quyết định sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc cấp mình quản lý, bảo đảm phù hợp với quy định của Chính phủ theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước địa phương; (5) Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập được quản lý chặt chẽ và thực hiện tinh giản biên chế, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật; (6) Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng và được tuyển dụng, quản lý, sử dụng theo vị trí việc làm; (7) Chính sách tiền lương trong khu vực công từng bước được cải thiện, góp phần nâng cao đời sống của người hưởng lương; (8) Các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 đã đạt được những thành tựu nhất định, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng nền hành chính hiện đại, dân chủ, phục vụ nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển một xã hội bền vững, hài hòa.

3. Một số tồn tại, hạn chế

Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tuy đã thu được một số kết quả nhất định, nhưng so với yêu cầu vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau: (1) Tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương các cấp vẫn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian, việc phân công nhiệm vụ vẫn còn giao thoa, đan xen, tỷ lệ số lượng người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trên số công chức thực thi thừa hành còn bất hợp lý (số lượng cấp phó tại một số tổ chức hành chính còn vượt so với quy định); (2) Việc phân cấp, phân định thẩm quyền giữa Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ với chính quyền địa phương từng bước

được hoàn thiện, hợp lý hơn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương chủ động nhiều hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, các quy định về phân cấp thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, cần được hoàn thiện; (3) Việc thực hiện tinh giản biên chế mới chỉ tập trung vào giảm số lượng mà chưa chú trọng việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm (đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị đông nhưng chưa mạnh, cơ cấu giữa các ngành nghề, lĩnh vực, vùng miền chưa thật sự hợp lý) và chưa đạt được mục tiêu đề ra; (4) Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp, chưa hiệu quả, một số cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức và người dân chưa làm hết trách nhiệm, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính còn hạn chế; (5) Chính sách tiền lương trong khu vực công còn nhiều vấn đề chưa phù hợp, chưa thực sự tạo được động lực để nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động.

4. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

4.1. Nguyên nhân

Về tổ chức bộ máy, chưa kịp cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn và mới được ban hành của Đảng, Quốc hội; chưa giải quyết được dứt điểm các vấn đề giáp ranh, đan xen, giao thoa; thiếu quy định khung về việc thành lập cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước và tiêu chí xác định cấp phó của các cơ quan, tổ chức hành chính.

Về quản lý biên chế, nhu cầu tăng biên chế để thực hiện nhiệm vụ mới; việc chia tách, thành lập mới các đơn vị hành chính làm tăng biên chế; việc phân cấp thẩm quyền quyết định biên chế sự nghiệp giai đoạn 2003 - 2015 làm tăng biên chế sự nghiệp; quy mô dân số tăng dẫn đến tăng quy mô học sinh, trường, giường bệnh và việc quy định chuyển giáo dục mầm non từ bán công sang công lập ở địa phương đã làm tăng biên chế sự nghiệp; việc quy định chuyển định suất lao động tại các Trạm Y tế cấp xã vào viên chức cũng đã làm tăng biên chế sự nghiệp; việc thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập cũng làm tăng biên chế sự nghiệp...

Về tinh giản biên chế, việc thực hiện tinh giản biên chế hầu như chỉ giải quyết thụ động, trên cơ sở nguyện vọng của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức.

Về cải cách hành chính, nguồn lực và những điều kiện bảo đảm cần thiết cho cải cách hành chính còn nhiều hạn chế; tề cửa quyền, quan liêu, tham nhũng vẫn còn, tính công khai minh bạch của nền hành chính còn nhiều thách thức.

Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, chưa có tiêu chí, cơ chế hiệu quả đánh giá đúng cán bộ, công chức, viên chức để tạo động lực và thu hút, trọng dụng nhân tài; chính sách cán bộ còn bất cập, chưa phát huy tốt tiềm năng của cán bộ. Công tác quản lý cán bộ có nơi, có lúc bị buông lỏng; chưa có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người yếu kém, uy tín thấp, không đủ sức khỏe; việc phân công, phân cấp, phân quyền chưa gắn với ràng buộc trách nhiệm; chưa có biện pháp hữu hiệu để kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy quyền và những tiêu cực trong công tác cán bộ; chưa quan tâm đúng mức xây dựng đội ngũ làm công tác cán bộ; năng lực, phẩm chất, uy tín...

Về cải cách chính sách tiền lương, việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng còn chậm do tư duy đổi mới chưa theo kịp sự phát triển của kinh tế thị trường, còn tư tưởng bình quân, cào bằng; đối tượng hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước quá lớn và ngày càng tăng; việc xác định vị trí việc làm còn chậm, chưa thực sự làm cơ sở để xác định biên chế và trả lương.

4.2. Các bài học kinh nghiệm

Về hoàn thiện tổ chức bộ máy, bám sát Cương lĩnh, Hiến pháp, Điều lệ và các văn kiện của Đảng trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; việc hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước phải được tiếp tục thực hiện toàn diện, bảo đảm tuân thủ các mục tiêu, quan điểm, yêu cầu, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cần phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, tổ chức; cần sáp nhập những cơ quan, tổ chức tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Không nhất thiết Trung ương có tổ chức, cơ quan nào thì địa phương có tổ chức, cơ quan đó, bảo đảm một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; cần khẩn trương tổng kết việc thực hiện thí điểm các mô hình tổ chức bộ máy để đánh giá, rút kinh nghiệm và đưa vào triển khai thực hiện nếu thấy phù hợp, hiệu quả.

Về quản lý biên chế, thực hiện quản lý biên chế theo đề án vị trí việc làm; quản lý chặt chẽ biên chế, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý biên chế.

Về tinh giản biên chế, việc thực hiện tinh giản biên chế cần gắn với cải cách tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cải cách chính sách tiền lương.

Về cải cách hành chính, cải cách hành chính tiếp tục phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy Đảng; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, lâu dài; xác định các mục tiêu cải cách hành chính mang tính định lượng với mức độ phù hợp, thiết thực để bảo đảm tính khả thi; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai thực hiện; nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác cải cách hành chính; bố trí đủ nguồn lực tài chính cho cải cách hành chính.

Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút hợp lý và tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng trong công tác cán bộ là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Hoàn thiện cơ chế tập trung dân chủ gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Về cải cách chính sách tiền lương, thực hiện cải cách chính sách tiền lương cả trong khu vực doanh nghiệp và khu vực công; nâng cao đời sống của người lao động, tạo động lực giải phóng sức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nhân lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

5. Định hướng cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030

5.1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Quản lý chặt chẽ biên chế và thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Xây dựng hệ thống chính sách tiền lương quốc gia một cách khoa học, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn đất nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động hội nhập quốc tế, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ.

5.2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030

Thứ nhất, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, quản lý thống nhất, thông suốt, tinh gọn, hợp lý, linh hoạt ứng phó với các vấn đề có tính toàn cầu, đáp ứng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ để tổ chức lại việc phân định chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực và hoàn thiện mô hình bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực với quy mô phù hợp, bảo đảm tính liên thông, thống nhất, thông suốt trong hoạt động quản lý đối với các ngành, lĩnh vực.

Thứ ba, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả bảo đảm thực hiện tốt vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ đã được Hiến pháp quy định.

Thứ tư, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan chuyên môn các cấp theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Thứ sáu, hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, tinh giản biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cải cách hành chính và chính sách tiền lương. Hoàn thiện cơ chế phân cấp giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Thứ bảy, nghiên cứu tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tập trung vào chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định sắp xếp phù hợp với quy định khung của Chính phủ, bảo đảm phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền ở đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Nghiên cứu hình thành các cơ quan tổ chức thực thi chính sách (cung cấp dịch vụ hành chính công theo khu vực) trong địa bàn cấp tỉnh.

Thứ tám, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với khả năng tự chủ về ngân sách của các địa phương gắn với đề cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực và chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thứ chín, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cung ứng dịch vụ công của bộ máy hành chính nhà nước trong bối cảnh hội nhập sâu rộng của nền kinh tế. Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính.

Thứ mười, tiếp tục cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

Thứ mười một, thực hiện cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển giao thế hệ một cách vững vàng.

Thứ mười hai, xây dựng hệ thống chính sách tiền lương quốc gia khoa học, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn đất nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động hội nhập quốc tế, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tạo động lực giải phóng sức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực.

5.3. Nhiệm vụ trọng tâm cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025

Một là, triển khai đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14, Kết luận số 34-KL/TW, quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hai là, nghiên cứu, chuẩn bị Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ khoá XV theo yêu cầu tiếp tục tinh gọn, hợp lý hơn, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, nghiên cứu tổ chức lại các Bộ, cơ quan ngang Bộ và chính quyền các cấp hướng tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả và thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho chính quyền địa phương. Tổng kết các thí điểm về tổ chức bộ máy trong thời gian qua và triển khai áp dụng rộng rãi nếu thấy phù hợp.

Bốn là, hoàn thiện mô hình tổ chức thực thi chính sách, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.

Năm là, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với khả năng tự chủ về ngân sách của các địa phương gắn với đề cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực và chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Sáu là, nghiên cứu tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tập trung vào chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định sắp xếp phù hợp với quy định khung của Chính phủ, bảo đảm phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền ở đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Nghiên cứu hình thành các cơ quan tổ chức thực thi chính sách (cung cấp dịch vụ hành chính công theo khu vực) trong địa bàn cấp tỉnh.

Bảy là, hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hoá các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập.

Tám là, hoàn thiện các quy định về quản lý biên chế trên cơ sở xác định vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế đi đôi với cải cách tiền lương và đổi mới tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bảo đảm đạt mục tiêu theo quy định.

Chín là, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

Mười là, hiện đại hóa hành chính theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, thành tựu khoa học công nghệ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, hoàn thành việc xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số.

Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Bộ Nội vụ tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

Để thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục hiệu quả, yếu tố con người cùng với đầu tư về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ có vai trò quyết định.

Từ điều kiện thực tế, ngành Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh đã và đang triển khai nhiều giải pháp, đề án nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó, chú trọng cả về chuyển đổi nhận thức đến nâng cao năng lực đội ngũ; hoàn thiện hạ tầng công nghệ, thiết bị, hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục số.

Theo Tiến sĩ Nguyễn Thị Ly, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể, toàn diện về làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Chuyển đổi nhận thức, đào tạo kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đóng vai trò đặc biệt quan trọng quyết định sự thành công của chuyển đổi số. Để chuyển đổi số thành công cần triển khai các giải pháp để nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia và của mỗi địa phương.

Chuyển đổi nhận thức của cộng đồng về vai trò của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục được xác định là nhiệm vụ hàng đầu mà ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố tập trung thực hiện.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh Lê Hồng Sơn cho rằng, điều kiện quan trọng nhất để thực hiện thành công chuyển đổi số, xây dựng giáo dục thông minh là yếu tố con người - đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý ngành. Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý cần nhận thấy tầm quan trọng của công nghệ thông tin và truyền thông để mạnh dạn ứng dụng trong công tác quản lý, dạy học. Từ đó, chủ động học tập, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ phục vụ hiệu quả cho công tác.

Theo đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, thời gian tới ngành tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các đơn vị, cơ sở giáo dục, nhất là người đứng đầu cũng như các doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục. Ngành thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo và thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng giáo dục số.

Cùng với chú trọng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên, cán bộ quản lý thông qua các khóa đào tạo, tập huấn thường xuyên, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ngành ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong hoạt động quản lý, dạy - học trong nhà trường.

Với việc thực hiện chuyển đổi số, xây dựng giáo dục thông minh, ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố hướng tới mục tiêu đa dạng các hình thức, giải pháp tiếp cận nhu cầu “cần gì học nấy”, học mọi lúc, mọi nơi của người học, góp phần xây dựng hệ thống giáo dục bảo đảm mọi công dân đều được học tập suốt đời, hướng đến xây dựng xã hội học tập.

Để thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh Lê Hồng Sơn cho rằng, 3 nhiệm vụ cơ bản ngành cần phải thực hiện. Đó là xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung làm nền tảng xây dựng các phần mềm, công cụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng môi trường học tập thông minh trên nền tảng số; qua các tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin giúp học sinh tiếp cận, làm quen và làm chủ công nghệ số.

Trong kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, ngành xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của thành phố.

Chương trình hướng đến mục tiêu hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục số đảm bảo kết nối với hệ thống đô thị thông minh của thành phố. Trong đó, thành phố tập trung hoàn thiện và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành, số hóa các dữ liệu chuyên ngành, liên thông, tích hợp với kho dữ liệu dùng chung của thành phố nhằm phục vụ công tác quản lý và khai thác, chia sẻ dữ liệu ngành; xây dựng cổng thư viện số gồm giáo trình, bài giảng, học liệu số và hệ thống dạy - học trực tuyến cho các trường...

Đến năm 2025, 100% đơn vị, cơ sở giáo dục được kết nối đường truyền băng thông rộng đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; 100% học sinh, sinh viên thành phố được tiếp cận internet và kho học liệu trực tuyến (giáo trình, bài giảng, học liệu số), hệ thống dạy - học trực tuyến dành cho các trường phổ thông trên địa bàn.

Song song đó, ngành giáo dục tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá; tập trung chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục, hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử, cổng dịch vụ công và một cửa điện tử, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến, xây dựng nền quản trị giáo dục thông minh góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo hướng tới việc cung cấp dữ liệu mở cũng như kết nối đến cổng dữ liệu mở của thành phố, đảm bảo tính linh hoạt, thích ứng cao. Thành phố tập trung xây dựng nền tảng số, chia sẻ dữ liệu dùng chung, gồm các thành phần chính: Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục tập trung; hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung tiến tới phục vụ dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; kết nối thanh toán điện tử; kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ; cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính; tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục và liên thông các hệ thống thông tin.

Nguồn: ttxvn

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ, KINH DOANH: LẤY NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM

Công tác cải cách hành chính nói chung và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh nói riêng tiếp tục được Bộ Công Thương quan tâm, đẩy mạnh. Đây là chia sẻ của Vụ trưởng Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương) Nguyễn Anh Sơn trong cuộc trao đổi với phóng viên Báo Công Thương.

Phóng viên: Ông có thể khái quát những dấu mốc quan trọng về cắt giảm các điều kiện đầu tư, kinh doanh nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp mà Bộ Công Thương đạt được trong thời gian qua?

Ông Nguyễn Anh Sơn: Trước năm 2016, toàn ngành có khoảng 1.216 điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, bước vào nhiệm kỳ 2016 - 2020, Bộ Công Thương đã nghiêm túc, quyết liệt triển khai các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như góp phần hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp thông qua việc thúc đẩy cắt giảm các điều kiện đầu tư, kinh doanh không cần thiết, bất cập và trở ngại cho doanh nghiệp. Các hoạt động rà soát, cắt giảm thủ tục được Bộ tiến hành công khai, minh bạch, qua nhiều lần, nhiều tầng, nấc, không chạy theo thành tích, cắt giảm phải có cơ sở và không được buông lỏng, vẫn phải đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước.

Nhờ tinh thần quyết liệt, 5 năm qua việc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh của Bộ được Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp đánh giá rất cao và là Bộ tiên phong trong việc cắt giảm này, thể hiện qua con số như: Năm 2017, 2018, Bộ đã cắt giảm, đơn giản hóa 675 điều kiện kinh doanh trên tổng số 1.216 điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (chiếm tỷ lệ 55,5%). Năm 2019, 2020, thêm 205 điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương được cắt giảm. Trong số các điều kiện đầu tư, kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa, nhiều điều kiện có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như trong lĩnh vực: Điện, ô tô, xăng dầu, gas, an toàn thực phẩm...

Phóng viên: Trên cơ sở những kết quả đạt được, trong năm 2021 và giai đoạn sắp tới, định hướng của Bộ Công Thương trong việc cải cách hành chính nói chung và cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh nói riêng ra sao, thưa ông?

Ông Nguyễn Anh Sơn: Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, chuẩn bị và thực hiện kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược 10 năm 2021 - 2030 phát triển kinh tế - xã hội; nền kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng, có những chuyển biến tích cực nhưng song hành với yếu tố bất định hơn từ môi trường kinh tế thế giới. Trước bối cảnh này, Bộ sẽ tiếp tục rà soát và xây dựng lộ trình Phương án cắt giảm các quy định gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết

số 68/2020/NQ-CP, trong đó xây dựng Phương án cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành cho giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, các nội dung cắt giảm sẽ được bám sát vào các nguyên tắc: Lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm; thúc đẩy, tạo mọi điều kiện thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Bộ sẽ thực hiện chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không cần thiết, không hợp lý trong các văn bản hiện hành, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Đặc biệt, bảo đảm tính công khai, minh bạch; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện cải cách các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Xem xét đẩy mạnh việc phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Phóng viên: Để biến chủ trương thành hành động, xin ông cho biết về các chương trình, kế hoạch cụ thể về công tác cắt giảm điều kiện, thủ tục kinh doanh trong giai đoạn tới của Bộ?

Ông Nguyễn Anh Sơn: Giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Công Thương sẽ triển khai các chương trình, kế hoạch, cụ thể: Rà soát và xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ để trình Thủ tướng Chính phủ. Thống kê, cập nhật dữ liệu và tính chi phí tuân thủ các quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Ngoài ra, Bộ sẽ tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện các dữ liệu quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trên hệ thống phần mềm thống kê, rà soát của Chính phủ. Cập nhật bổ sung, hoàn thiện các dữ liệu quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh khi có thay đổi. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Tuy nhiên, để công tác này tiếp tục mang lại hiệu quả thực chất cho doanh nghiệp, chúng tôi cũng mong muốn các hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp tăng cường thống kê, lượng hóa hiệu quả của việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh gửi về Bộ Công Thương để tổng hợp. Tiếp tục kiến nghị điều chỉnh chính sách, đặc biệt là các quy định gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: congthuong.vn

BỘ TÀI CHÍNH: HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Ngày 19/5/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Thông tư nêu rõ về nội dung và mức chi để thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất lượng:

Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, băng điện tử): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh;

Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất lượng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông về năng suất chất lượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Thông tư này có trách nhiệm phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính

sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.

Chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

Thông tư quy định Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương tổ chức các hoạt động đào tạo về năng suất chất lượng. Nội dung và mức chi thực hiện theo các quy định sau:

Biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất chất lượng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Chi tổ chức các khóa đào tạo trong nước đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chi tổ chức các khóa đào tạo tại nước ngoài cho các chuyên gia năng suất chất lượng đạt trình độ khu vực và quốc tế: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

Đối với thuê chuyên gia, giảng viên trong nước và nước ngoài tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc.

Bên cạnh đó, ngân sách cũng chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của quốc tế; chi tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2021.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định điều động, bổ nhiệm ông Đỗ Ngọc An, Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.

Quyết định điều động, bổ nhiệm ông Dương Duy Hưng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương giữ chức vụ Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương Trần Tuấn Anh.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Thượng tướng Lê Chiêm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thôi giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 01/6/2021.

Thượng tướng Trần Đơn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thôi giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 01/6/2021.

Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thôi giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 01/6/2021.

Thượng tướng Bế Xuân Trường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thôi giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 01/6/2021.

Thượng tướng Nguyễn Phương Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thôi giữ chức vụ Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, kể từ ngày 01/6/2021.

Thượng tướng Lê Quý Vương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thôi giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an, kể từ ngày 01/6/2021.

Thượng tướng Bùi Văn Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thôi giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an, kể từ ngày 01/6/2021.

Thượng tướng Nguyễn Văn Thành, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thôi giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an, kể từ ngày 01/6/2021.

Ông Nguyễn Đức Lợi, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, kể từ ngày 01/6/2021.

Ông Nguyễn Thế Kỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, kể từ ngày 01/6/2021.

Điều động, bổ nhiệm ông Đỗ Tiến Sỹ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Hưng Yên giữ chức vụ Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV).

*** Bộ Ngoại giao:**

Ông Phan Kiều Chung, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Biên giới Việt - Trung, Ủy ban Biên giới quốc gia được cử giữ chức vụ Quyền Vụ trưởng Vụ Biên giới Việt - Trung, Ủy ban Biên giới Quốc gia.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Lục Thành Chung, Phó Trưởng ban Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Hoàng Đức Thiện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế đối ngoại, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Bà Mai Hồng Ngọc, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Bà Đinh Thị Ngọc Lan, Trưởng phòng Phòng Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Nguyễn Hữu Toàn, Trưởng phòng Phòng Thời sự Truyền hình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Ông Phạm Thanh Nam, Chánh Văn phòng, Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Phan Xuân Hào, Trưởng phòng Phòng Quản lý Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Trần Đình Hiệp, Trưởng phòng Phòng Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Hợp tác Quốc tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Tỉnh Kon Tum:**

Ông Nguyễn Đức Hương, Trưởng phòng Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái, Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Huỳnh Văn Liêm, Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Nguyễn Minh Quang, Phó Giám đốc phụ trách Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 10/6/2021.

Ông Nguyễn Quốc Cường, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 10/6/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn